

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST  
Ngày 28/8/2020

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hải

*Thẩm phán:* Ông Phan Văn Tiến

*Các Hội thẩm nhân:* Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Quang Hưng

Ông Phạm Trung Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Lê Đức H sinh ngày 11/12/1977 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (Lê Thành V), sinh năm 1953 và bà Cao Thị Th, sinh năm 1955; có vợ thứ nhất là Trần Thị H1, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 01 con chung là Lê Trần Ninh P, sinh năm 1999; vợ thứ hai là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977 (đã ly hôn), có 01 con chung là Lê Gia B, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2020, tạm giam ngày 07/2/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức H: Ông T, Luật sư của Văn phòng Luật sư A.

Địa chỉ: số 286 Y, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977, tại tỉnh Phú Thọ;

Địa chỉ: Tổ 9, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Dương Ngọc A, sinh năm 1998, tại tỉnh Yên Bái;

Địa chỉ: Tổ 9, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Đào Q, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Bà Vàng L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quyết Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 2, B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam C, xã K, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 9, Phường G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2020, sau khi ăn cơm, uống rượu, Lê Đức H đến ki ốt số 15 chợ M thuộc tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là nơi bán hàng cũng là nơi ở của bà Nguyễn Thị Ng, của cháu B và con riêng của bà Ng là chị Dương Ngọc A, sinh năm 1998. H nói chuyện, xin lỗi bà Ng và muốn hai người quay lại sống chung nhưng bà Ng không đồng ý (H và bà Ng kết hôn với nhau năm 2010, đến năm 2018 do mâu thuẫn với nhau nên ly hôn). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Dương Ngọc A đi gọi đầu về, thấy H, chị A tỏ ý khó chịu nên có lời nói đuổi H về, đồng thời chị A đẩy H đi ra trước cửa ki ốt rồi đi vào trong nhà xây pa tê cùng cháu B (cháu B là con chung của H và bà Ng) tại khu vực gần cửa xếp, bà Ng cũng đi vào khu vực bàn bếp lấy đồ chuẩn bị ướp chả. Do bức tức vì bị đuổi, H đến bên cạnh bà Ng, cầm con dao thái thịt để trên thớt ở bàn bếp bằng tay phải, chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào đầu bà Ng lúc này đang cúi xuống lấy đồ dưới gầm bàn bếp, bà Ng kêu lên thì bị H dùng tay đẩy ngã ra đất. H tiếp tục vung dao chém 2, 3 nhát vào đầu bà Ng, bà Ng cầm

vào cổ tay H đẩy ra. Lúc này chị A thấy mẹ bị chém nên lao về phía H định can ngăn thì bị H vung dao chém nhiều nhất vào mặt chị A, H cầm dao tiến đến tiếp tục chém chị A, chị A giơ tay trái lên đỡ thì bị H chém một nhát vào khuỷu tay trái, bà Ng lao vào cầm tay H, giằng co, đẩy H ra ngoài nhà và vợ chiếc điều cày đánh về phía H nhưng không gây thương tích. Lúc này một số quần chúng nhân dân đến can ngăn, giằng con dao trên tay H và đưa bà Ng cùng chị A đi bệnh viện cấp cứu, điều trị vết thương. H bị công an phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đưa về trụ sở Công an phường.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 33/TgT ngày 18/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đối với bị hại Nguyễn Thị Ng kết luận như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Ng tại thời điểm giám định là 41% (Bốn mươi một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 34/TgT ngày 18/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đối với bị hại Dương Ngọc A kết luận như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Dương Ngọc A tại thời điểm giám định là 49% (Bốn mươi chín phần trăm).

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội giết người

- *Về hình phạt*: áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 3, Điều 15; Điều 57; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 35cm, chuôi bằng gỗ có chu vi 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, phần lưỡi rộng nhất 6,4cm. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc ống điều bằng tre được sơn màu vàng đen, điều hình trụ tròn, đường kính 4,4cm, dài 66cm.

Tại phiên tòa hôm nay, vị luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị: Căn cứ điểm a, n khoản 1, điều 123; điều 15; khoản 3, điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đức H Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bà Ng đề nghị buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền đã chi trả viện phí là 3.123.000 đồng. Chị A đề nghị buộc bị cáo H bồi thường số tiền đã chi trả viện phí là 3.312.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường chung cho bà Ng và chị A là 6.435.000 đồng. Bà Ng và chị A xác nhận bị cáo đã tác động mẹ bị cáo bồi thường

được 03 triệu đồng. Số tiền còn lại bà Ng và chị A yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 3.435.000 đồng (ba triệu bốn trăm ba năm ngàn đồng)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã tuân thủ nghiêm chỉnh thủ tục tố tụng trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; người bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì bức tức do không được bà Nguyễn Thị Ng đồng ý cho quay lại sống chung và bị chị A đuổi khỏi nơi ở của bị hại, vào hồi 17 giờ, ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại ki ốt số 15, chợ Minh Tân, thuộc tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Lê Đức H đã cầm con dao dài 35cm, chuôi bằng gỗ có chu vi 09 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23 cm, phần lưỡi rộng nhất 6,4 cm bằng tay phải, chém nhiều nhất trúng vào đầu bà Nguyễn Thị Ng và chém nhiều nhất vào mặt, chém một nhát vào khuỷu tay trái chị Dương Ngọc A. Hậu quả bà Nguyễn Thị Ng bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 41% (Bốn mươi một phần trăm); chị Dương Ngọc A bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 49% (Bốn mươi chín phần trăm). Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội giết người, theo điểm a, n khoản 1, điều 123 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Bị cáo biết rõ hành vi dùng dao chém nhiều nhất vào đầu bà Ng, vào mặt và tay của chị A là trái pháp luật và có khả năng tước đoạt tính mạng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ dừng lại khi quần chúng nhân dân đến can ngăn và tước con dao trên tay H. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ hung hăng, côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người. Việc những người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, phải xét xử bị cáo một mức án

ng nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bố bị cáo có thành tích được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen kháng chiến, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đề nghị buộc bị cáo Lê Đức H phải bồi thường tiền bị hại đã chi trả viện phí. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp và đúng quy định nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Ng, chị A số tiền đã chi trả viện phí là 6.435.000 đồng. Bà Ng, chị A xác nhận bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ (ba triệu đồng), và yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 3.435.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 35cm, chuôi bằng gỗ có chu vi 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, phần lưỡi rộng nhất 6,4cm. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc ống điều bằng tre được sơn màu vàng đen, điều hình trụ tròn, đường kính 4,4cm, dài 66cm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1, Về tội dA: Tuyên bố bị cáo **Lê Đức H** phạm tội “Giết người”.

2, Về hình phạt: Căn cứ điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Đức H 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/02/2020.

3, Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 35cm, chuôi bằng gỗ có chu vi 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm,

phần lưỡi rộng nhất 6,4cm. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc ống điều bằng tre được sơn màu vàng đen, điều hình trụ tròn, đường kính 4,4cm, dài 66cm.

4, Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 586, điều 590 Bộ Luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Đức H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ng và Dương Ngọc A số tiền là 3.435.000đ.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

5, Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKS ND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HS CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng Điều tra CA tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, THS, THAHS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Hữu Hải**

